

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5917/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hà Nội****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc
khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;**Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2024
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn của Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;**Thực hiện Thông báo số 2388-TB/TU ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ban
Thường vụ Thành ủy thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ
trương thành lập phòng kiểm tra chuyên ngành sau khi kết thúc hoạt động
Thanh tra tại các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào
tạo, Y tế;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số
637/TTr-SVHTT ngày 23 tháng 10 năm 2025 và Tờ trình số 6409/TTr-SNV
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao
thành phố Hà Nội.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Tên giao dịch đối ngoại của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội là “Ha Noi Department of Culture and Sports”.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

3. Về di sản văn hóa:

a) Tổ chức thực hiện quy định, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở thành phố Hà Nội sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ ghi danh, ghi danh bổ sung, hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu ở thành phố Hà Nội; cho ý kiến đối với việc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu ở Việt Nam trên địa bàn;

c) Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử ở thành phố Hà Nội;

d) Tham mưu và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh và các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

đ) Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích, hồ sơ hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích; lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở thành phố Hà Nội; thực hiện việc cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

e) Xác nhận di tích xuống cấp đối với di tích cấp Thành phố, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích; thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp Thành phố, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích; tham gia ý kiến đối với hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích; có ý kiến bằng văn bản đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới; cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích và giấy chứng nhận hành nghề đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn;

g) Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ; cấp giấy phép khai quật khảo cổ khẩn cấp trong lòng đất; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở thành phố Hà Nội; tổ chức lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt;

h) Tổ chức rà soát, cập nhật bản thống kê hiện vật thuộc di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; quyết định đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố và di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân; hướng dẫn chủ sở hữu di tích thực hiện việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật đối với di tích cấp Thành phố, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc trường hợp không bảo đảm nguyên tắc;

i) Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của bảo tàng cấp Thành phố, ban hoặc trung tâm quản lý di tích, bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật ở thành phố Hà Nội;

k) Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật; tổ chức đăng ký và quản lý di vật, cổ vật; tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị bảo vật quốc gia; cấp chứng chỉ hành nghề đối với chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, di sản tư liệu đã được ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu trên địa bàn hoặc trong phạm vi quản lý; cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đối với cơ sở kinh doanh giám định có trụ sở trên địa bàn; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc đưa di vật, di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; quyết định việc đưa di vật, cổ vật, di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo thẩm quyền; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nhận diện, lập danh mục, xác định giá trị, huy động nguồn lực hoặc đề xuất các cấp có thẩm quyền thực hiện phương án thu hồi, mua di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc xuất xứ trên địa bàn ở nước ngoài và đưa về nước;

l) Tổ chức xây dựng, thực hiện, phê duyệt việc lập dự án, đề án, kế hoạch quản lý và phát huy giá trị di sản tư liệu, phục chế di sản tư liệu sau khi ghi danh;

m) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động của bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định hồ sơ xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng và quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

n) Kiểm tra, giám sát và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra cơ sở bồi dưỡng và việc tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tại thành phố Hà Nội;

o) Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề trình Hội đồng nhân dân Thành phố về: Đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở thành phố Hà Nội.

4. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước hoặc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch có liên quan đến các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

c) Cấp văn bản xác nhận cá nhân Việt Nam dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Về điện ảnh:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn;

b) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thẩm định kịch bản phim sử dụng ngân sách nhà nước; tham gia Hội đồng thẩm định và phân loại phim của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, thu hồi giấy phép phân loại phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc Thành phố sản xuất hoặc nhập khẩu;

d) Trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, thu hồi giấy phép phân loại phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình do cơ sở điện ảnh thuộc Thành phố sản xuất hoặc nhập khẩu theo quy định của pháp luật về điện ảnh;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động điện ảnh khác ở thành phố Hà Nội.

6. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

b) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng, cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc, cấp, thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam, cấp, thu hồi giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm theo quy định của pháp luật;

c) Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại thành phố Hà Nội đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại và do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại; phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật;

d) Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; tiếp nhận thông báo tổ chức triển lãm, tạm dừng hoạt động triển lãm do tổ chức, cá nhân tổ chức tại thành phố Hà Nội không vì mục đích thương mại theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động mua bán, trưng bày, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại thành phố Hà Nội.

7. Về quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa:

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

c) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình đã mã hóa, xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại thành phố Hà Nội; tổ chức rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp cần thiết phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại thành phố Hà Nội.

8. Về thư viện:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc tiếp nhận xuất bản phẩm tại Thành phố của thư viện cấp Thành phố; thực hiện chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiều tại Thành phố cho thư viện Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiếp nhận thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện của thư viện chuyên ngành ở trung ương, thư viện Thành phố, thư viện chuyên ngành ở Thành phố, thư viện đại học, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam có trụ sở trên Thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn các thư viện ở thành phố Hà Nội xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện tại thành phố Hà Nội, khuyến khích tổ chức, cá nhân duy trì thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng tại xã, phường; hiện đại hóa thư viện; xây dựng cơ chế phối hợp giữa thư viện với cơ quan, tổ chức để phát triển thư viện và văn hóa đọc trên địa bàn.

9. Về quảng cáo:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại thành phố Hà Nội;

b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng - rôn; thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo tại thành phố Hà Nội;

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức việc xây dựng, phê duyệt, thực hiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời, báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo tại thành phố Hà Nội;

d) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, màn hình chuyên quảng cáo, trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và trên các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo theo quy định của pháp luật.

10. Về văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội công nhận ngày truyền thống của thành phố Hà Nội; tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội; tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài được tổ chức hàng năm, lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp Thành phố; quyết định tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch về hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở xã, phường theo quy hoạch ngành và quy hoạch thành phố Hà Nội;

c) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở xã, phường theo quy định pháp luật;

d) Hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa và xã, phường tiêu biểu;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chịu trách nhiệm là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp Thành phố;

e) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc, bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của cộng đồng các dân tộc tại thành phố Hà Nội;

g) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nội dung và kế hoạch hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quy hoạch có liên quan đến hệ thống cổ động trực quan tại thành phố Hà Nội;

h) Tổ chức thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động và các hoạt động văn hóa khác tại thành phố Hà Nội;

i) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, trò chơi điện tử không nổi mạng và vui chơi giải trí nơi công cộng tại thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

l) Tham mưu, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng, lễ kỷ niệm và các nghi thức khác thuộc phạm vi quản lý tại thành phố Hà Nội;

m) Hướng dẫn tổ chức các lễ hội, quản lý hoạt động lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội;

n) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch và các chương trình văn hóa nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội; tổ chức tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội;

11. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

12. Về văn học:

a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học ở thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học ở thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

13. Về công tác gia đình:

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng giới trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tại thành phố Hà Nội;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng, kiện toàn đội ngũ nhân lực làm công tác gia đình;

c) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình Việt Nam và giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới;

d) Tổ chức thu thập số liệu, xử lý, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

đ) Cấp, cấp lại, cấp đổi và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

14. Về thể dục, thể thao:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch có liên quan, kế hoạch, đề án phát triển thể dục, thể thao ở thành phố Hà Nội sau khi được phê duyệt;

b) Phối hợp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của thể dục, thể thao; vận động mọi người tham gia phát triển phong trào thể dục, thể thao; phổ biến kiến thức, hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với sở thích, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe của người dân;

c) Tổ chức tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu và chỉ đạo hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể thao thành phố Hà Nội;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí tại thành phố Hà Nội;

e) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan tạo điều kiện, hướng dẫn người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng quần chúng khác tham gia hoạt động thể dục, thể thao;

g) Tổ chức khai thác, bảo tồn, hướng dẫn tập luyện, biểu diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc, trò chơi vận động dân gian, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan phổ biến các môn thể thao dân tộc ra nước ngoài;

h) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng tại thành phố Hà Nội;

i) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lực lượng vũ trang và các khu chế xuất, khu công nghiệp tại thành phố Hà Nội;

k) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao của thành phố Hà Nội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

l) Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp; phối hợp với các ban, ngành, cơ quan liên quan tổ chức giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt;

m) Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của thành phố Hà Nội trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

n) Tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động thể thao; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật.

15. Về báo chí (bao gồm báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin):

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in, giấy phép hoạt động tạp chí in, giấy phép hoạt động báo điện tử, giấy phép hoạt động tạp chí điện tử, giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử đối với cơ quan báo chí của thành phố Hà Nội; cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương đối với cơ quan báo chí của thành phố Hà Nội; cấp, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức của thành phố Hà Nội; tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý báo chí lưu chiều theo quy định và tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều tại thành phố Hà Nội;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội việc cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin đối với các cơ quan, tổ chức của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trả lời thông báo tổ chức họp báo tại thành phố Hà Nội đối với các cơ quan, tổ chức (trừ cơ quan, tổ chức trực thuộc Trung ương) và công dân Việt Nam có nhu cầu tổ chức họp báo tại thành phố Hà Nội;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện; trường hợp không đủ điều kiện, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của thành phố Hà Nội sau khi được phê duyệt;

g) Quản lý các dịch vụ phát thanh, truyền hình; quản lý và cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

16. Về xuất bản, in và phát hành:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung thông tin giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức được thành lập tại nước ngoài hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực trong đó có xuất bản, phát hành xuất bản phẩm); cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức ở trung ương và tổ chức nước ngoài; tiếp nhận đăng ký, đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm; cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức của thành phố Hà Nội và cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hà Nội của cơ quan, tổ chức ở Trung ương; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức ở Trung ương, tổ chức nước ngoài có trụ sở tại thành phố Hà Nội, cơ quan, tổ chức khác và cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài nhập khẩu qua cửa khẩu tại Hà Nội.

c) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in; xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in; quản lý việc khai báo sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu tại thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do thành phố Hà Nội cấp phép; xác nhận, xác nhận lại đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập tại thành phố Hà Nội theo quy định;

đ) Quản lý việc lưu chiều xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiều do thành phố Hà Nội cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện sản phẩm in có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động in nếu phát hiện nội dung sản phẩm in vi phạm Luật Xuất bản và Nghị định hướng dẫn thi hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

g) Đình chỉ phát hành có thời hạn, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm Luật Xuất bản tại địa phương khi có quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

17. Về thông tin điện tử:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội có số lượng người truy cập thường xuyên thấp theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng và giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; chủ trì quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng trên địa bàn;

c) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi điện tử trên mạng đã được cấp phép và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

18. Về thông tin cơ sở:

a) Xây dựng và tổ chức quản lý hệ thống thông tin cơ sở tại thành phố Hà Nội;

b) Tham mưu xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của thành phố Hà Nội;

c) Tham mưu tổ chức cung cấp thông tin; quản lý nội dung thông tin cơ sở tại thành phố Hà Nội.

19. Về thông tin đối ngoại:

a) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại ở thành phố Hà Nội;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của Thành phố và tổ chức thực hiện sau khi phê duyệt;

c) Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp xã; phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại;

d) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài ở thành phố Hà Nội hoặc ra văn bản chấp thuận khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy định hướng công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại thông qua các hình thức: giao ban báo chí, họp báo định kỳ, họp báo đột xuất, trên Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội.

20. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hóa nghệ thuật và thể dục, thể thao ở thành phố Hà Nội.

21. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

22. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

23. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội theo quy định của pháp luật.

24. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

25. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

26. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

27. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

28. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

29. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

30. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

31. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

32. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

33. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

34. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao và theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Sở

1. Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở (08 phòng):

a) Văn phòng;

b) Phòng Tổ chức - Pháp chế;

- c) Phòng Quản lý Văn hoá;
- d) Phòng Quản lý Nghệ thuật;
- đ) Phòng Quản lý Di sản văn hóa;
- e) Phòng Quản lý Thể dục thể thao;
- g) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản;
- h) Phòng Truyền thông số.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (14 đơn vị)

- a) Nhà hát Ca Múa Nhạc Thăng Long;
- b) Nhà hát Múa Rối Thăng Long;
- c) Nhà hát Kịch Hà Nội;
- d) Nhà hát Chèo Hà Nội;
- đ) Nhà hát Cải lương Hà Nội;
- e) Nhà hát Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Hà Nội;
- g) Bảo tàng Hà Nội;
- h) Ban Quản lý Di tích danh thắng Hà Nội;
- i) Ban Quản lý Di tích Nhà tù Hỏa Lò;
- k) Trung tâm Hoạt động Văn hóa khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám;
- l) Trung tâm Văn hóa và Thư viện Hà Nội;
- m) Trung tâm Thông tin Triễn lãm Hà Nội;
- n) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội;
- o) Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội.

Điều 4. Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc Sở

1. Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở

- a) Sở Văn hóa và Thể thao có Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở;
- b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Số lượng cấp phó phòng, đơn vị thuộc Sở

a) Số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở thực hiện theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hoá và Thể thao được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Sở Văn hoá và Thể thao xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Email: congbao@hanoi.gov.vn

Website: www.hanoi.gov.vn